

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10+	Mười một		Mười ba			Mười sáu		Mười tám		Hai mười
20+	Hai mốt	Hai hai			Hai lăm	Hai sáu	Hai bảy	Hai tám	Hai chín	Ba mười
40+			Bốn ba	Bốn tư		Bốn sáu	Bốn bảy		Bốn chín	
50+										
90+										Một trăm

3. Translate these phrases into Vietnamese and match them with the pictures:

a. Hello

b. Bye

c. See you again

d. Thank you

e. Sorry

f. Oh my God

g. Yes

h. No problem

